



**SỬ DỤNG  
HÓA CHẤT  
AN TOÀN**

Thúc đẩy  
**Sức**  
**khỏe**  
thông qua  
**Giáo dục**

## **Sứ mệnh của BBC**

---

Đảm bảo sức khỏe và an toàn của người

tiêu dùng California bằng cách thúc đẩy các

tiêu chuẩn đạo đức và thực thi pháp luật của

ngành thẩm mỹ và tạo mẫu tóc.



# An toàn Sử dụng Hóa chất

Ban Thẩm mỹ và Tạo mẫu tóc California mong muốn các chuyên gia được cấp phép được hưởng một sự nghiệp lành mạnh, dài lâu. Làm việc trong một cơ sở sử dụng nhiều hóa chất có thể đem lại cho các chuyên gia được cấp phép (người được cấp phép) các thách thức riêng biệt trong việc giữ gìn sức khỏe.

Phơi nhiễm thường xuyên với các hóa chất tại nơi làm việc có thể có các ảnh hưởng bất lợi cho sức khỏe. Thông tin dưới đây được thiết kế để cung cấp nhận thức về các cách thức mà người được cấp phép có thể giữ an toàn khi làm việc với hóa chất tại cơ sở.

## Hóa chất tại Nơi làm việc

Nhiều sản phẩm được dùng bởi nhà tạo mẫu tóc, thẩm mỹ, chăm sóc móng tay, chăm sóc da, và các nhà điện mao có chứa hóa chất. Một vài sản phẩm thường được dùng khi cung cấp các dịch vụ về tạo mẫu tóc và mỹ viện:

- Kem cạo râu
- Nước xịt tóc
- Sơn móng
- Thuốc nhuộm tóc
- Dung dịch uốn sóng lâu dài
- Đồ trang điểm
- Móng nhân tạo
- Hóa chất lột da
- Chất duỗi tóc hoặc các sản phẩm làm thẳng tóc bằng hóa chất
- Dầu gội

Hóa chất có thể được tìm thấy trong nhiều sản phẩm thường dùng tại nơi làm việc.

## Hóa chất Độc hại

Xem xét điều gì khiến cho một hóa chất là độc hại với sức khỏe của một chuyên gia được cấp phép. Một hóa chất độc hại ra sao cho sức khỏe của người được cấp phép tùy thuộc vào nhiều yếu tố:

- Độc tính của hóa chất. Chất có độc hay không độc? Liệu chất có gây hại cho thân thể người được cấp phép không?

Độc tính là khả năng của một hóa chất có thể gây hại cho thân thể. Với các hóa chất có độc, chỉ một lượng rất nhỏ cũng có thể gây hại. Với các hóa chất tương đối vô hại, dù một lượng lớn cũng sẽ có ít hoặc không có ảnh hưởng đến sức khỏe của người được cấp phép. Khi cân nhắc việc sử dụng hóa chất và độc tính của hóa chất, Quan trọng là phải xác định được độ đậm đặc của hóa chất.

- Lượng hóa chất mà một người được cấp phép phải phơi nhiễm. Đôi khi điều này được gọi là độ đậm đặc.

Độ đậm đặc là lượng hóa chất cụ thể trong không khí mà người được cấp phép hít thở, lượng chất bám vào da, hoặc lượng chất nuốt vào. Trong các lớp hóa học, các chuyên gia có thể đã học được rằng độ đậm đặc là độ mạnh của một hóa chất, nhưng khi nói về các nguy cơ độc hại cho sức khỏe và an toàn, thì độ đậm đặc chỉ đến lượng hóa chất phơi nhiễm.

- Khoảng thời gian mà một người được cấp phép phơi nhiễm với hóa chất.



Hóa chất được dùng trong chăm sóc tóc.



Càng nhiều hóa chất mà bạn hít vào trong phổi và dính lên tay mình, thì sức khỏe bạn càng gặp nguy hiểm.



Khả năng hít phải bụi, bột phấn, hay sương thì cao hơn nếu như chúng được để cho phủ đầy trên các bề mặt tại nơi làm việc.

Khoảng thời gian mà một người được cấp phép phơi nhiễm với hóa chất càng dài, thì càng nhiều hóa chất xâm nhập vào hay dính vào thân thể. Ví dụ, nếu một người được cấp phép dành sáu giờ mỗi ngày để làm các dịch vụ về hóa chất như uốn, phun sấy hóa chất, hay sơn acrylic móng, thì họ phơi nhiễm với hóa chất hơn nhiều so với một người được cấp phép chỉ làm các dịch vụ về hóa chất hai giờ một ngày. Càng nhiều hóa chất mà người được cấp phép hít vào trong phổi và dính lên tay mình, thì sức khỏe họ càng gặp rủi ro.

- Độ nhạy cảm của cá nhân với hóa chất. Các chuyên gia được cấp phép có thể có phản ứng khác nhau với sự phơi nhiễm hóa chất.

Những người được cấp phép khác nhau có thể có phản ứng khác nhau đối với cùng loại hóa chất. Độ nhạy cảm của cá nhân với hóa chất là cách cơ thể của người được cấp phép phản ứng lại với một hóa chất. Một vài người được cấp phép có thể có phản ứng khi bị phơi nhiễm với một lượng nhỏ hóa chất, trong khi những người khác thì không phản ứng lại cho đến khi bị phơi nhiễm với một lượng lớn. Các yếu tố khác nhau đóng góp vào độ nhạy cảm cá nhân, bao gồm:

- » **Di truyền.** Không ai biết vì sao một vài cá nhân dường như lại thừa hưởng độ nhạy cảm cao hơn với các hóa chất.
- » **Tuổi tác.** Một vài hóa chất có các tác động nghiêm trọng hơn đến trẻ nhỏ hay người cao tuổi.
- » **Thai nghén.** Đối với vài hóa chất cụ thể, phụ nữ đang mang thai chịu nhiều rủi ro hơn. Những hóa chất này có thể gây hại cho người mẹ, thai nhi, hay cả hai.

- » **Sử dụng đồ uống có cồn.** Đồ uống có cồn có thể làm gia tăng ảnh hưởng của vài hóa chất có độc lên gan và có thể là cả các cơ quan khác.
- » **Sử dụng thuốc lá.** Hút thuốc có thể khiến phổi dễ bị tổn thương trước ảnh hưởng có hại của các hóa chất.
- » **Sức khỏe tổng quát.** Phơi nhiễm với một số hóa chất nhất định có thể gây ra nhiều ảnh hưởng đến các cá nhân vốn đã có sức khỏe kém. Ví dụ, một cá nhân bị bệnh về phổi mà phải hít thở hơi khí sẽ rất có thể bị các triệu chứng trầm trọng hơn là một cá nhân vốn khỏe mạnh.
- » **Giới tính.** Một vài hóa chất có thể ảnh hưởng đến nam giới nhiều hơn nữ giới hoặc nữ giới nhiều hơn nam giới.
- » **Sử dụng các dược phẩm hoặc thuốc khác.** Một số hóa chất nhất định có thể tương tác với thuốc hay dược phẩm và tạo ra ảnh hưởng nghiêm trọng hơn so với khi chỉ gây ra bởi một mình hóa chất.
- Sự tương tác của hóa chất với các hóa chất khác mà một chuyên gia được cấp phép bị phơi nhiễm.

Hai hóa chất có thể tạo ra một ảnh hưởng tệ hơn rất nhiều khi kết hợp lại so với tác động tạo ra khi chỉ có một trong hai chất. Một người được cấp phép có thể quen thuộc với một ví dụ cho việc này nếu như họ đã từng dùng dược phẩm. Một bác sĩ hoặc một nhân dược chất có thể cảnh báo cho cá nhân để không phối trộn dược phẩm

với cồn vì sự tương tác có thể gây ra các ảnh hưởng tiêu cực như xuất huyết trong và/hoặc gây tổn thương cho các cơ quan. Phơi nhiễm với một hóa chất cũng có thể làm suy yếu sức đề kháng của cơ thể chống lại một hóa chất khác. Ví dụ, dù bản thân methyl ethyl ketone (có trong một vài chất tẩy sơn móng) không gây tổn thương thần kinh, nhưng nó lại gia tăng khả năng của exane (được tìm thấy trong một vài sản phẩm tẩy rửa) gây ra tác động này.

Khi một vài hóa chất tạo ra các ảnh hưởng tương tự lên sức khỏe, thì người được cấp phép có thể phản ứng lại như khi bị phơi nhiễm với một lượng lớn của một hóa chất. Ví dụ, do nhiều hóa chất có thể gây chóng mặt, nên khi phơi nhiễm với một vài hóa chất như thế cùng một lúc có thể gây chóng mặt nhanh hơn nhiều và nghiêm trọng hơn nhiều so với khi chỉ một chất gây ra.

- Đường một chuyên gia được cấp phép phơi nhiễm với hóa chất. Hóa chất xâm nhập vào cơ thể như thế nào?

Các hóa chất có thể xâm nhập vào cơ thể theo ba đường chính, đôi khi được gọi là các đường phơi nhiễm. Đó là:

- » **Hít thở.** Khi một người được cấp phép hít thở hóa chất vào phổi, nó sẽ ở lại trong đó, hoặc dòng máu có thể đưa nó đến các bộ phận khác của cơ thể.
- » **Tiếp xúc qua da và mắt.** Một vài hóa chất có thể gây hại trực tiếp cho da. Chúng có thể gây bong, kích ứng, hoặc viêm da. Các ví dụ cho hóa chất có thể

gây hại cho da là các dung dịch uốn, các dung dịch phun sấy hóa chất, và chất duỗi tóc. Một vài hóa chất có thể đi trực tiếp qua da và vào trong dòng máu. Điều này có thể xảy ra nếu da có vết thương hở, rạn nứt, hay khô ráp. Một vài hóa chất có thể gây bong nghiêm trọng hay gây kích ứng mắt. Mắt có thể bị nguy hiểm nếu hóa chất bắn ra, nếu một cá nhân đụng chạm vào mắt họ khi ngón tay họ dính hóa chất trên đó, hoặc nếu như sản phẩm hóa chất tạo ra hơi khí bay vào trong mắt.

- » **Nuốt vào.** Đa số người được cấp phép không chủ tâm nuốt vào hóa chất gây hại. Tuy nhiên, một người được cấp phép có thể vô tình nuốt phải chúng nếu họ ăn hay uống sau khi làm việc với các sản phẩm hóa chất. Hóa chất trên tay hay trong không khí có thể dính vào thực phẩm hay đồ uống và người được cấp phép có thể ăn uống vào các hóa chất này. Do đó, khi làm việc với hóa chất, điều quan trọng là phải rời khỏi khu vực làm việc khi ăn hay uống. Ngoài ra, người được cấp phép nên luôn rửa tay mình thật sạch bằng xà bông và nước trong ít nhất 20 giây sau khi xử lý bất kỳ sản phẩm hóa chất nào.

Thường khó thấy được mối liên kết giữa một triệu chứng về sức khỏe của người được cấp phép với các hóa chất cụ thể được dùng trong công việc bởi vì hóa chất có thể gây ra các ảnh hưởng chỉ thể hiện sau một khoảng thời gian dài. Có thể là hàng năm trước khi sự phơi nhiễm hóa chất gây ra một vấn đề sức khỏe nghiêm trọng.



Hóa chất có thể gây chảy nước mắt, cảm giác bỏng rát trên da, kích ứng mũi hay có họng, chóng mặt, hoặc nhức đầu.



Hãy chú ý nếu một sản phẩm đang được sử dụng có mùi.



## Kích ứng

Một sự kích ứng có thể được miêu tả khi một chất liệu gây viêm tấy nhẹ hoặc một sự khó chịu khác cho cơ thể. Một vài ví dụ cho các sản phẩm được dùng ở cơ sở hàng ngày, mà vốn có thể gây kích ứng cho mắt, mũi, cổ họng, và phổi bao gồm chất tẩy uế, các sản phẩm tách lớp da, dung dịch uốn sóng lâu dài, dung dịch phun sấy hóa chất, hóa chất duỗi tóc, sản phẩm sơn móng acrylic, và các thuốc xịt tóc.

Phơi nhiễm liên tục các chất kích ứng có thể khiến cho người được cấp phép tiến triển thành dị ứng với một chất hóa học cụ thể.

## Dị ứng

Dị ứng là một phản ứng mà một vài người được cấp phép gặp phải khi họ trở nên quá nhạy cảm với một hóa chất cụ thể. Người được cấp phép sẽ có phản ứng mỗi khi xảy ra phơi nhiễm với hóa chất đó — bất kể lượng nhỏ cỡ nào.

Chất gây dị ứng là các hóa chất gây ra dị ứng. Nếu một người được cấp phép không bị dị ứng với một hóa chất trong lần đầu sử dụng hóa chất, thì họ có thể tiến triển thành dị ứng sau khi sử dụng hóa chất nhiều lần hay có thể là sau đó hàng năm.

vấn đề sức khỏe. Ngoài ra, một vài triệu chứng phơi nhiễm hóa chất, như ngứa mắt hay chảy mũi, cũng là thường thấy nên có thể khó mà xác định được liệu có phải hóa chất gây ra vấn đề không.

Hơn nữa, người được cấp phép khác nhau có thể phản ứng lại theo các cách khác nhau với cùng một hóa chất. Một vài người được cấp phép có thể ghi nhận thấy các ảnh hưởng đến sức khỏe khi họ làm việc với hóa chất, và những người khác thì lại chẳng hề gặp phải vấn đề gì.

## GIỮ AN TOÀN

An toàn nhất luôn là giữ cho mức phơi nhiễm với bất kỳ hóa chất nguy hại nào ở mức thấp nhất có thể. Tại California, Ban Sức khỏe và An toàn Nghề nghiệp California (Cal/OSHA) đặt ra Các Mức giới hạn Phơi nhiễm Cho phép (hay PELs)— các luật chế tài về lượng phơi nhiễm hóa chất tối đa mà các cá nhân có thể chịu trong công việc. Các luật này hiện hành cho các hóa chất thường dùng trong cơ sở, bên cạnh thêm hàng trăm chất khác. Hãy xem danh sách của Cal/OSHA/PELs tại trang mạng của Cal/OSHA cho Tiêu đề 8, mục 5155, Các Mức giới hạn Phơi nhiễm Cho phép đối với Tạp chất Hóa học Bảng AC-1. [http://dir.ca.gov/Title8/5155table\\_ac1.html](http://dir.ca.gov/Title8/5155table_ac1.html).

*Lưu ý: Mục 5155 yêu cầu chủ lao động phải giám sát mức phơi nhiễm của bất kỳ nhân viên nào mà có thể bị tiếp xúc vượt trên các mức giới hạn phơi nhiễm cho phép.*

## Phơi nhiễm Các Ảnh hưởng của Hóa chất

Khi một người được cấp phép tiến triển trong sự nghiệp của mình, thì họ có thể nhận biết thấy các tình trạng nhất định có vẻ phổ biến nhiều trong ngành công nghiệp thẩm mỹ và tạo mẫu tóc. Người được cấp phép có thể nghe thấy những thuật ngữ như viêm da tiếp xúc, viêm da dị ứng, hay khô ráp da.

Viêm da là một dạng viêm tấy trên da. Khô ráp da là một thuật ngữ tổng quát dùng để mô tả nhiều dạng viêm da. Nếu việc tiếp xúc với một chất gây kích ứng da gây ra viêm da, thì đó là viêm da tiếp xúc. Nếu một phản ứng dị ứng gây ra viêm da, thì đó là viêm da dị ứng.

Các triệu chứng viêm da bao gồm tróc vảy, khô, ửng đỏ, ngứa, và bong rít da. Các chuyên gia được cấp phép thì đặc biệt chịu nhiều nguy hiểm về viêm da tiếp xúc trên bàn tay và cánh tay của họ vì có nhiều sản phẩm họ dùng hàng ngày có thể gây kích ứng cho da. Việc phơi nhiễm liên tục với các chất tẩy uế, sản phẩm tách lớp da, dung dịch uốn sóng lâu dài, dung dịch duỗi thẳng phun sấy, hóa chất duỗi tóc, và dầu gội có nguy cơ gây ra viêm da.

## NHIỄM HÓA CHẤT TRONG THAI KỲ

Người được cấp phép có thể lo ngại liệu việc phơi nhiễm với hóa chất ở cơ sở có thể ảnh hưởng đến khả năng sinh con của người được cấp phép hay không. Dù các bác sĩ sản khoa có thể thiên về hướng cẩn tắc vô ưu, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng không có sự liên quan mật thiết nào trong thống kê giữa việc là một nhà thẩm mỹ và các hệ quả về khả năng sinh sản kém (chẳng hạn như việc sảy thai, chết non, và sinh non). Nếu người được cấp phép có điều kiện làm việc thích hợp, thì rủi ro họ phải chịu đối với các biến chứng sinh sản sẽ không cao hơn so với bất kỳ ngành nghề nào khác.

Các nghiên cứu khác đã chỉ ra rằng một vài hóa chất dùng cho chăm sóc móng tay và các sản phẩm đắp móng, như glycol ethers, có thể gây dị tật khi sinh và vô sinh đối với các động vật trong phòng thí nghiệm.

Mặc dù các nghiên cứu đó cho rằng điều tương tự có thể xảy ra với con người, nhưng đó là không chắc chắn.



Kỹ thuật viên làm móng trong một cơ sở chăm sóc móng tay.

## Làm Sao Biết Được Các Hóa Chất gì Một Sản Phẩm Có Chứa

Trước tiên, hãy luôn kiểm tra nhãn sản phẩm vì nhãn có thể liệt kê các thành phần. Nếu các thành phần không được liệt kê ra, thì người được cấp phép phải kiểm tra Bảng Dữ liệu An toàn, hay SDS. Đọc SDS của sản phẩm khả dĩ là cách tốt nhất để biết sản phẩm chứa các hóa chất nào.

Các nhân viên của cơ sở có thể lấy SDS từ chủ lao động của họ. Chủ cơ sở có thể yêu cầu SDS trực tiếp từ nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp. Người được cấp phép nên biết các hóa chất nào có trong sản phẩm đang được sử dụng, các ảnh hưởng đến sức khỏe có thể có của chúng, và cách dùng các sản phẩm an toàn.



Các triệu chứng viêm da bao gồm tróc vảy, khô, ửng đỏ, ngứa, và bóng rít da.

## Lời khuyên Thực hành Tốt nhất

Định kỳ rà soát lại tập tin SDS của cơ sở. Hãy chắc rằng cơ sở có phiên bản SDS cập nhật mới nhất. Loại bỏ các phiên bản SDS đã lỗi thời.

## Các sản phẩm Thiên nhiên

Khi một sản phẩm được gắn nhãn "Hoàn-toàn-Thiên-nhiên" hay "Thiên nhiên", thì đa số cá nhân sẽ cho rằng sản phẩm là an toàn để sử dụng. Điều này không phải luôn luôn đúng. Hãy chắc rằng đã kiểm tra SDS với tất cả các sản phẩm để biết sản phẩm có chứa các hóa chất gì..

## Các Chuyên Gia Được Cấp Phép Về Hóa Chất Nên Cần Trọng Với

### MMA

Methyl methacrylate (MMA) là một hóa chất có thể có trong vài sản phẩm sơn móng acrylic và đó là một hóa chất đáng quan ngại. Bụi từ sơn móng acrylic có chứa MMA có thể bám vào da, mặt, mi mắt, mũi, và các ngón tay. MMA có thể gây ửng đỏ, ngứa, rộp nhỏ sưng phồng da. Nó cũng có thể gây rát cổ họng, chảy mũi, và ho. Người được cấp phép có thể bị nhức đầu, chóng mặt, và mờ mắt, hoặc bị khó tập trung hay chú ý. Người được cấp phép thậm chí có thể bị tê liệt và suy yếu cơ bắp. Ban Thẩm mỹ và Tạo mẫu tóc (Ban) nghiêm cấm việc sử dụng MMA trong các cơ sở ở California. Đừng sử dụng các sản phẩm có chứa MMA.

### Bộ Ba Chất Độc

Bộ ba chất độc là một kết hợp hóa chất được công khai rõ ràng gồm toluene, formaldehyde, và dibutyl phthalate. Các hóa chất gây hại này thường xuất hiện trong các sản phẩm làm móng và có thể tạo ra nhiều mối quan ngại sức khỏe.

Toluene có thể gây khô hay nứt nẻ da và kích ứng, bỏng rát, ngứa mắt, mũi, và cổ họng. Người được cấp phép có thể bị nhức đầu và chóng mặt. Chất này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến não, và các cá nhân có thể không tập trung được, không nhớ được, hay không nhận ra con chữ được. Chất này có thể gây hại cho thai nhi đang phát triển hoặc phụ nữ đang mang thai, và chất này bị nghi gây sảy thai.

Formaldehyde có thể gây chảy nước mắt, bỏng rát mắt, phát ban da, và các vấn đề về hít thở chẳng hạn như hen suyễn, ho, và thở khò khè. Chất này còn có thể gây ung thư. (Formaldehyde có thể có trong một vài loại dầu gội, sản phẩm phun sấy, và sản phẩm làm thẳng tóc.)

Dibutyl Phthalate có thể gây dị tật khi sinh ở thai nhi nam giới.

Cũng như với bộ ba chất độc, một số hóa chất có thể ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương. Não và tủy sống cấu thành hệ thần kinh trung ương. Bị nhức đầu, chóng mặt, buồn nôn, mờ mắt, bồn chồn, và mất phương hướng là tất cả các triệu chứng cho biết hệ thần kinh trung ương đang bị tấn công.

Hít thở phải hơi khí của các hóa chất nhất định rất có khả năng gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương, nhưng đôi khi hóa chất cũng có thể bị thấm thấu qua da.



## Các Sản Phẩm Nhuộm Màu Tóc

Một vài sản phẩm nhuộm màu tóc có chứa thuốc nhuộm nhựa than. Các thuật ngữ thường dùng cho thuốc nhuộm nhựa than là:

- 4-methoxy-m-phenylenediamine (4-MMPD)
- Paraphenylenediamine
- 2-nitro-phenylenediamine
- 2,4-diaminoaniside
- 2,4-diaminoaniside sulfate

Nhựa than và các sản phẩm làm từ nó có thể gây ung thư, đặc biệt là ung thư bàng quang.

Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) yêu cầu các sản phẩm có nhựa than phải có nhãn ghi rằng, “Cảnh báo – Sản phẩm này chứa các thành phần có thể gây kích ứng da với một số người nhất định và trước hết phải thực hiện kiểm tra sơ bộ theo hướng dẫn kèm theo. Sản phẩm này không được dùng để nhuộm lông mi hay lông mày; làm vậy có thể gây mù lòa.” Thật không may là, nhãn này không cảnh báo cho mọi người rằng sản phẩm cũng có thể gây ung thư.

## Phun sấy Hóa chất

Chăm sóc làm thẳng tóc bằng hóa chất, đôi khi được gọi là “phun sấy hóa chất”, là một phương thức làm thẳng tóc tạm thời bằng cách áp keratin dạng lỏng và một dung dịch bảo quản vào tóc với một máy sấy phẳng. Phần nhiều các dung dịch này có chứa hóa chất methylene glycol (formaldehyde, formalin), mà khi làm nóng, có thể thải ra khí ga formaldehyde vào không khí. FDA có nói thêm rằng:

“Sự nhạy cảm trên da có thể tiến triển sau khi tiếp xúc lặp đi lặp lại với các thành phần liên-quan-đến-formaldehyde. Khi formaldehyde bị thải vào không khí, nó có thể gây kích ứng nghiêm trọng cho mắt, mũi, và phổi của bạn. Phơi nhiễm càng nhiều, về cả thời lượng và độ đậm đặc, với các sản phẩm có chứa thành phần liên-quan-đến-formaldehyde, thì các nguy cơ cho sức khỏe càng cao.”

Các thư cảnh báo do FDA phát hành nhằm vào các sản phẩm có chứa methylene glycol, chất mà khi làm nóng, sẽ thải ra formaldehyde vào không khí. Vì các sản phẩm này phải được áp dụng với nhiệt, nên formaldehyde sẽ bị thải ra khi mọi người sử dụng chúng theo các hướng dẫn trên nhãn. Để đọc thông báo đầy đủ của FDA, hãy xem [www.fda.gov/cosmetics/productsingredients/products/ucm228898.htm](http://www.fda.gov/cosmetics/productsingredients/products/ucm228898.htm).

OSHA tuyên bố rằng formaldehyde đem lại nguy cơ độc hại cho sức khỏe nếu công nhân bị phơi nhiễm. Nó có thể gây kích ứng mắt và mũi; gây phản ứng dị ứng trên da, mắt, và phổi; và có liên kết với bệnh ung thư mũi và phổi. Để đọc thông báo đầy đủ của OSHA, hãy xem [www.osha.gov/SLTC/formaldehyde/hazard\\_alert.html](http://www.osha.gov/SLTC/formaldehyde/hazard_alert.html).

## Dầu gội và Dầu xả

Một vài dầu gội và dầu xả có chứa các hóa chất được gọi là TEA, hay triethanolamine, hoặc DEA, hay diethanolamine. Nếu TEA hay DEA có trong một sản phẩm mà cũng có chứa hóa chất BNPD, thì chúng có thể phản ứng với nhau tạo ra nitrosamine. Tên hóa học cho BNPD là 2-bromo-2-nitropropane-1, 3-diol. Nitrosamine được chính quyền tiểu bang và liên bang phân loại là chất nghi sinh ung thư cho người. Chúng gây ung thư ở động vật, và một số nhà khoa học tin rằng chúng cũng có thể gây ung thư cho người.

## Chất tẩy uế Dạng lỏng

Việc sử dụng chất tẩy uế là thiết yếu đối với việc bảo vệ người tiêu dùng. Tuy nhiên, phơi nhiễm liên tục với chất tẩy uế dạng lỏng có thể gây kích ứng da. Do đó, vì an toàn và bảo vệ người được cấp phép, quy định của ủy ban tuyên bố rằng người được cấp phép phải sử dụng găng tay hoặc kẹp gấp khi lấy các công cụ tẩy uế ra khỏi chất tẩy uế. Yêu cầu này được đặt ra nhằm bảo vệ cho da của người được cấp phép khỏi bị phơi nhiễm hóa chất này.

## Paraben

Paraben thường có trong mỹ phẩm, chất tạo ẩm, sản phẩm cạo râu, và sản phẩm chăm sóc tóc. Tên thành phần thường dùng cho paraben là: methylparaben, propylparaben, và butylparaben. Paraben thường được dùng như một chất bảo quản để kiểm soát sự sinh sôi của vi sinh trong các sản phẩm mỹ phẩm vì chúng ngăn sự sinh trưởng của nấm, vi khuẩn, và men.

Một số người đã quan sát xem liệu có sự liên hệ giữa paraben và ung thư không, với một số người cho rằng là paraben có thể gây ung thư bằng cách hoạt động như estrogen, một hormone thường thấy, thông qua một quy trình được gọi là rối loạn nội tiết. Xem thêm tại:

[www.cosmeticsinfo.org/paraben-information](http://www.cosmeticsinfo.org/paraben-information).

FDA tin rằng hiện không có lí do để quan ngại về việc sử dụng mỹ phẩm có chứa paraben. Tuy nhiên, cơ quan sẽ tiếp tục đánh giá các dữ liệu mới trong lĩnh vực này. Nếu FDA xác định rằng có tồn tại một nguy cơ tổn hại sức khỏe, thì cơ quan sẽ khuyến cáo ngành công nghiệp và công chúng, và sẽ cân nhắc các lựa chọn pháp lý trong thẩm quyền của Đạo luật Liên bang về Thực phẩm, Dược phẩm, và Mỹ phẩm để bảo vệ cho sức khỏe và sự lành mạnh của công chúng. Xem thêm tại: [www.fda.gov/cosmetics/productsingredients/ingredients/ucm128042.htm](http://www.fda.gov/cosmetics/productsingredients/ingredients/ucm128042.htm).

## Tài nguyên Bổ sung

### Tìm Hiểu Các Chất Độc

**Giới Thiệu Về Các Nguy Hại Từ Hóa Chất Ở Nơi Làm Việc**

<https://www.cdph.ca.gov/Programs/CCDC/PHP/DEODC/OHB/HESIS/CDPH%20Document%20Library/introtoxsubstances.pdf>

### Các sản phẩm Móng tay Nhân tạo

**Hướng Dẫn Về Phơi Nhiễm Hóa Chất Ở Tiệm Làm Móng**

<https://www.cdph.ca.gov/Programs/CCDC/PHP/DEODC/OHB/HESIS/CDPH%20Document%20Library/artnails.pdf>

### Hệ thống Kiểm soát Chất độc ở California

Hệ thống Kiểm soát Chất độc ở California là nhà cung cấp đơn thể lớn nhất về các dịch vụ kiểm soát chất độc ở Hoa Kỳ và là nguồn chính của California cho việc khuyến nghị xử lý và thông tin trong trường hợp có phơi nhiễm chất độc với cả cư dân và các chuyên gia sức khỏe.

[www.calpoison.org](http://www.calpoison.org)

Điện thoại: (800) 222-1222

Biểu đồ dưới đây cho biết các hóa chất đôi khi có trong các sản phẩm chăm sóc tóc, móng, và da, và các sản phẩm khử trùng/tẩy uế, cũng như là các ảnh hưởng có thể có của chúng đến sức khỏe. Nguy cơ của các ảnh hưởng lên sức khỏe tùy thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm lượng hóa chất trong sản phẩm, độc tính, khoảng thời gian mà công nhân bị phơi nhiễm, đường phơi nhiễm, và sự nhạy cảm của cá nhân công nhân. Hãy đọc SDS của từng sản phẩm để có thêm thông tin.

## Các Hóa Chất bên trong ở Cơ sở TRONG SẢN PHẨM ĐÓ LÀ GÌ?

HÓA CHẤT	CÁC ẢNH HƯỞNG CÓ THỂ CÓ ĐẾN SỨC KHỎE	LOẠI SẢN PHẨM
Cồn (ethyl, denatured ethyl, terbutyl, isopropyl hay propyl)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, mũi, cổ họng, và phổi</li> <li>• Ảnh hưởng hệ thần kinh trung ương*</li> <li>• Kích ứng da và viêm da</li> </ul>	Chăm sóc tóc Chăm sóc móng Chăm sóc da Chất khử trùng/tẩy uế
Các Alpha hydroxy acid (AHA)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chất gây kích ứng</li> </ul>	Chăm sóc da
Ammonium hydroxide	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, mũi, cổ họng, và phổi</li> <li>• Bỏng rát da và mắt</li> <li>• Kích ứng da và viêm da</li> </ul>	Chăm sóc tóc
Acetone	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, mũi, và cổ họng</li> <li>• Ảnh hưởng hệ thần kinh trung ương*</li> <li>• Kích ứng da và viêm da</li> </ul>	Chăm sóc móng
Acetonitrile	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, mũi, và cổ họng</li> <li>• Ảnh hưởng hệ thần kinh trung ương*</li> <li>• Kích ứng da và viêm da</li> </ul>	Chăm sóc móng
Các Aminophenol	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, mũi, cổ họng, và phổi</li> <li>• Kích ứng da và viêm da</li> <li>• Phản ứng dị ứng nghiêm trọng ở một số người</li> </ul>	Chăm sóc tóc
Ammonium persulfate hoặc potassium persulfate	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt</li> <li>• Kích ứng da và viêm da</li> <li>• Dị ứng, bao gồm hen suyễn</li> <li>• Có khả năng nguy hại cháy</li> </ul>	Chăm sóc tóc
Ammonium thioglycolate hoặc glycerol monothioglycolate	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, mũi, cổ họng, và phổi</li> <li>• Kích ứng da và viêm da</li> <li>• Dị ứng, bao gồm hen suyễn</li> </ul>	Chăm sóc tóc

\*Các ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương bao gồm nhức đầu, chóng mặt, buồn nôn, đờ đẫn, và bồn chồn.



HÓA CHẤT	CÁC ẢNH HƯỞNG CÓ THỂ CÓ ĐẾN SỨC KHỎE	LOẠI SẢN PHẨM
Các Beta Hydroxy Acid (BHA)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chất gây kích ứng</li> </ul>	Chăm sóc da
Boric acid, perborate hoặc borate	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ảnh hưởng hệ thần kinh trung ương*</li> <li>• Tồn thương thận, nếu nuốt phải</li> </ul>	Chăm sóc tóc Chăm sóc da
Các chất Bromate	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, mũi, cổ họng, và phổi</li> <li>• Ảnh hưởng hệ thần kinh trung ương*</li> <li>• Bỏng rát da và mắt</li> <li>• Kích ứng da và viêm da</li> <li>• Kích ứng nghiêm trọng đến miệng, cổ họng, và bao tử, nếu nuốt phải</li> <li>• Tồn thương thận, nếu nuốt phải</li> </ul>	Chăm sóc tóc
Butylated hydroxyanisole (BHA)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Độc tính đối với hệ miễn dịch</li> <li>• Ung thư</li> <li>• Rối loạn hormone</li> </ul>	Chăm sóc tóc Chăm sóc da Chăm sóc móng
Chloroxylonol (PCMX)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng da, mắt và hô hấp</li> <li>• Viêm da tiếp xúc</li> </ul>	Chất khử trùng/tẩy uế
Thuốc nhuộm nhựa than (dẫn xuất aniline (ví dụ: 4-methoxy-m-phenylenediamine (4-MMPD), paraphenylenediamine, 2-nitro-phenylenediamine, 2,4 diaminoaniside, và 2,4 diaminoaniside sulfate	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng nghiêm trọng đến mắt và gây mù lòa</li> <li>• Kích ứng da và viêm da</li> <li>• Phản ứng dị ứng nghiêm trọng ở một số người</li> <li>• Ung thư nếu thẩm thấu qua da khi dùng trong thời gian dài</li> </ul>	Chăm sóc tóc
Ethanol	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng da</li> <li>• Kích ứng mắt, mũi, cổ họng, và phổi</li> <li>• Các ảnh hưởng chất độc thần kinh</li> </ul>	Chất khử trùng/tẩy uế Chăm sóc móng
Ethyl acetate hoặc butyl acetate	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, mũi, và cổ họng</li> <li>• Ảnh hưởng hệ thần kinh trung ương*</li> <li>• Các vấn đề về hít thở</li> <li>• Kích ứng da và viêm da</li> </ul>	Chăm sóc móng
Ethyl methacrylate	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, mũi, và cổ họng</li> <li>• Ho và/hoặc thở ngắn</li> <li>• Kích ứng da và viêm da</li> <li>• Ảnh hưởng hệ thần kinh trung ương*</li> <li>• Nguy hại cháy</li> </ul>	Chăm sóc móng

\*Các ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương bao gồm nhức đầu, chóng mặt, buồn nôn, đờ đẫn, và bồn chồn.

HÓA CHẤT	CÁC ẢNH HƯỞNG CÓ THỂ CÓ ĐẾN SỨC KHỎE	LOẠI SẢN PHẨM
Formaldehyde (formalin, methylene glycol) Các chất thải ra Formaldehyde Bronopol (2-bromo-2-nitropropane-1, 3-diol, 5-Bromo-nitro1, 3-dioxane(sodium), diazolidinyl urea, DMDM hydantoin, hydroxymethylglycinate, imidazolidinyl urea, methenamine glyoxal polyoxymethylene urea, và quaternim-15)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, mũi, cổ họng, và phổi</li> <li>• Kích ứng da và viêm da tiếp xúc</li> <li>• Nhạy cảm ung thư</li> <li>• Viêm da tiếp xúc</li> </ul>	Chăm sóc tóc Chăm sóc móng Chăm sóc da
Glutaraldehyde	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, mũi, cổ họng, và phổi</li> <li>• Kích ứng da, dị ứng da và chàm</li> </ul>	Antiseptic/disinfectant
Các chất Glycol ether (một thuật ngữ chung cho một nhóm hóa chất)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các vấn đề về sinh sản (dị tật khi sinh và vô sinh được quan sát thấy ở các thử nghiệm trên động vật trong phòng thí nghiệm)</li> <li>• Các ảnh hưởng khả dĩ khác tùy theo hóa chất cụ thể</li> </ul>	Chăm sóc móng Chăm sóc da
Hydrogen peroxide	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, mũi, cổ họng, và phổi</li> <li>• Bỏng rát da và mắt</li> <li>• Kích ứng nghiêm trọng đến miệng, cổ họng, và bao tử, nếu nuốt phải</li> </ul>	Chăm sóc tóc Chăm sóc móng Chăm sóc da
Hydroquinone	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Độc tính đối với hệ miễn dịch/da</li> <li>• Ung thư</li> <li>• Gây hại cho sự sinh sản</li> </ul>	Chăm sóc tóc Chăm sóc da
Isothiazolinones (Methylchlorylisothiazolinone, Methylisothiazolinone, Benzoisothiazolinone)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Viêm da tiếp xúc</li> </ul>	Chăm sóc da
Isobutane	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nguy hại cháy</li> </ul>	Chăm sóc tóc
Lanolin	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng da và viêm da</li> </ul>	Chăm sóc tóc Chăm sóc móng Chăm sóc da
Chì acetate	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ngộ độc chì (nếu thẩm thấu lượng lớn)</li> </ul>	Chăm sóc tóc Chăm sóc móng Chăm sóc da
Methyl ethyl ketone (MEK)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, mũi, và cổ họng</li> <li>• Ảnh hưởng hệ thần kinh trung ương*</li> <li>• Nguy hại cháy</li> </ul>	Chăm sóc móng

\*Các ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương bao gồm nhức đầu, chóng mặt, buồn nôn, đờ đẫn, và bồn chồn.

HÓA CHẤT	CÁC ẢNH HƯỞNG CÓ THỂ CÓ ĐẾN SỨC KHỎE	LOẠI SẢN PHẨM
Methyl methacrylate (MMA)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ừng đỏ, ngứa, rộp nhỏ sưng phỏng da</li> <li>• Rát cổ họng, chảy mũi, và ho</li> <li>• Tê liệt và suy yếu cơ bắp</li> <li>• Ảnh hưởng hệ thần kinh trung ương*</li> </ul>	Chăm sóc móng
Monoethanolamine (MEA)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Độc tính với các cơ quan</li> <li>• Kích ứng da</li> </ul>	Chăm sóc tóc
o-phenylphenol	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, mũi, và cổ họng</li> <li>• Kích ứng và bỏng rát mắt</li> <li>• Tổn thương thận</li> </ul>	Chất khử trùng/tẩy uế
Ortho-phenylphenol (OPP)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, mũi, và cổ họng</li> <li>• Đau vùng bụng</li> <li>• Ho và/hoặc thờ ngắn</li> </ul>	Chăm sóc móng
Octoxynol-40	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, da, và phổi</li> <li>• Độc tính đối với hệ miễn dịch</li> </ul>	Chăm sóc tóc
Octyl methoxycinnamate	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Rối loạn nội tiết</li> </ul>	Chăm sóc da
Oxybenzone (benzophenone-3)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Rối loạn nội tiết</li> </ul>	Chăm sóc da
Các chất paraben (bao gồm paraben butyl paraben, isobutyl paraben and propyl paraben isopropyl)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Rối loạn nội tiết</li> </ul>	Chăm sóc da
Các chất Phthalate (chẳng hạn như dibutyl phthalate, dibutyl phthalate dimethyl, phthalate butylbenzyl, phthalate diethyl phthalate)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Dị tật khi sinh Sinh sản</li> <li>• Rối loạn nội tiết</li> </ul>	Chăm sóc móng Chăm sóc da
Polyvinylpyrrolidone (PVP)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các vấn đề về phổi và hô hấp khác</li> <li>• Thesaurosis (bệnh lý tích tụ) gây ho mãn tính và các vấn đề về hít thở, bao gồm cả thờ ngắn</li> </ul>	Chăm sóc tóc
Propane	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ảnh hưởng hệ thần kinh trung ương*</li> <li>• Nguy hại cháy</li> </ul>	Chăm sóc tóc

\*Các ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương bao gồm nhức đầu, chóng mặt, buồn nôn, đờ đẫn, và bồn chồn.



HÓA CHẤT	CÁC ẢNH HƯỞNG CÓ THỂ CÓ ĐẾN SỨC KHỎE	LOẠI SẢN PHẨM
Phức hợp ammonium bậc bốn (chẳng hạn như benzalkonium chloride)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, mũi, cổ họng, và phổi</li> <li>• Các vấn đề về hít thở, chẳng hạn như hen suyễn và thở ngắn</li> </ul>	Chất khử trùng/tẩy uế
Retinyl Palmitate/ Các chất Retinoid	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhạy độc ánh sáng, nhạy cảm cao với ánh mặt trời</li> </ul>	Chăm sóc da
Selenium sulfide	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ung thư</li> <li>• Chất độc thần kinh</li> <li>• Nguy hại cho sự phát triển</li> </ul>	Chăm sóc tóc
Sodium hydroxide hoặc potassium hydroxide	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, mũi, và cổ họng</li> <li>• Bỏng rát da và mắt</li> <li>• Kích ứng da và viêm da</li> <li>• Kích ứng nghiêm trọng đến miệng, cổ họng, và bao tử nếu nuốt phải</li> </ul>	Chăm sóc tóc Chăm sóc móng
Sodium peroxide	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt và mũi</li> <li>• Bỏng rát da và mắt</li> <li>• Kích ứng da và viêm da</li> </ul>	Chăm sóc tóc
Toluene	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, mũi và cổ họng</li> <li>• Kích ứng da và viêm da</li> <li>• Ảnh hưởng hệ thần kinh trung ương*</li> <li>• Các vấn đề về sinh sản</li> </ul>	Chăm sóc móng
Triclosan	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bất thường hệ nội tiết/tín hiệu hormone thyroid</li> <li>• Suy yếu hệ miễn dịch</li> <li>• Dị ứng, hen suyễn và chàm</li> <li>• Sinh trưởng tế bào mất kiểm soát</li> <li>• Độc tính đối với sinh sản và phát triển</li> </ul>	Chất khử trùng/tẩy uế
Xylene	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích ứng mắt, mũi, và cổ họng</li> <li>• Kích ứng da và viêm da</li> <li>• Ảnh hưởng hệ thần kinh trung ương*</li> <li>• Các vấn đề về sinh sản</li> </ul>	Chăm sóc móng

\*Các ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương bao gồm nhức đầu, chóng mặt, buồn nôn, đờ đẫn, và bồn chồn.



**California Board of Barbering and Cosmetology  
(Ban Thẩm mỹ và Tạo mẫu tóc California)**

2420 Del Paso Road, Suite 100

Sacramento, CA 95834

[www.barbercosmo.ca.gov](http://www.barbercosmo.ca.gov)

(800) 952-5210

Email: [barbercosmo@dca.ca.gov](mailto:barbercosmo@dca.ca.gov)



Vui lòng lưu ý rằng những thông tin được cung cấp trong ấn bản này là chưa bao quát hết.

**THÔNG TIN XUẤT BẢN**

Ấn bản này có thể được sao chép nếu như:

1. Ý nghĩa của câu chữ không bị thay đổi hay diễn dịch sai.
  2. Ghi nhận cho công sức ủy ban Thẩm mỹ và Tạo mẫu tóc California.
  3. Tất cả các bản sao được phân phát miễn phí.
- Trong các tình huống khác, cần có sự cho phép bằng văn bản.